

KINH ĐẠI THỪA NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 2

Phẩm 2: SỰ TẬP HỢP TẤT CẢ CÁC PHÁP (Phần 2)

Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bach Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con các pháp môn vi diệu về tâm, ý và ý thức, năm pháp các tự tánh và các tướng. Đây là pháp môn mà tất cả chư Phật, Bồ-tát đều thực hành, xa lìa các hành tướng, vì cảnh giới ngoại tại chính tự nơi tâm, những điều gọi là nghĩa chân thật, những lời dạy tinh yếu của giáo pháp Phật. Xin Đức Như Lai thuyết giảng cho chúng Bồ-tát trên núi này về sự tùy thuận của chư Phật quá khứ, về sóng biển tàng thức và cảnh giới của Pháp thân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Có bốn lý do làm cho nhãn thức chuyển biến. Bốn lý do ấy là gì? Đó là:

1. Vì chấp chặt nên không biết tự tâm hiện khởi.
2. Từ thời vô thủy đến nay bị ràng buộc nơi sắc không thật và tập khí.
3. Bản tánh của thức là như vậy.
4. Ham thích các hình sắc và vẻ bên ngoài.

Này Đại Tuệ! Vì bốn lý do này, thức A-lại-da như dòng nước lũ, sinh ra các sóng chuyển thức, như nhãn thức... Đối với tất cả các căn, vi trần, các lỗ chân lông, mắt... ví như tấm gương phản chiếu các sắc màu, hình ảnh. Hoặc sinh ra dần dần. Giống như gió mạnh thổi vào biển cả, biển tâm cũng thế. Gió cảnh giới thổi lên các sóng thức liên tục không ngừng.

Này Đại Tuệ! Nguyên nhân và hành vi tương quan nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác. Nghiệp cùng ngoại tướng ràng buộc chằng chịt với nhau, nên không thể biết rõ tự tánh của hình sắc... và năm thức nơi thân vận hành.

Này Đại Tuệ! Cùng tương ứng với năm thức này, hoặc nhân phân biệt các cảnh tướng khác nhau mà có ý thức sinh. Nhưng các thức kia không nghĩ rằng là chúng ta đồng thời làm nhân lẫn nhau, mà đối với cảnh giới hiện ngay nơi tự tâm phân biệt chấp trước, đồng thời phát khởi tướng không sai biệt, đều rõ cảnh của mình.

Này Đại Tuệ! Các nhà tu hành khi nhập Tam-muội, bằng một chút sức tu tập đã phát sinh mà không tự biết, nên nghĩ rằng: ta diệt các thức để vào Tam-muội. Nhưng thật ra họ không dẹp tất cả các thức mà nhập Tam-muội. Do đó, không dập tắt được các chủng tử của tập khí. Vì không còn nắm vào các cảnh, nên gọi là thức diệt.

Này Đại Tuệ! Hành tướng của tàng thức rất vi tế, ngoại trừ các Đức Phật hay các vị Bồ-tát ở các trụ địa, còn tất cả hàng ngoại đạo Nhị thừa thì đâu cho có năng lực trí tuệ và thiền định đều không thể biết được. Chỉ có những bậc tu hành mới hiểu đầy đủ những khía cạnh của các Bồ-tát, bằng sự trợ lực của trí tuệ họ biết rõ tướng các Địa, khéo thông đạt cú nghĩa, nhờ gieo trồng tích tập nhiều thiện căn trong cõi Phật vô biên. Không mê lầm với những phân biệt, nên tự tâm có sự nhìn nhận và hiểu biết như vậy.

Này Đại Tuệ! Những bậc tu hành đó sống ẩn dật trong chốn núi rừng, nỗ lực tu hành, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc trung bình. Các vị ấy có thể thấy được tự tâm và sự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoạt động của nó, đạt những Tam-muội, có năng lực thần thông tự tại, được chư Phật làm pháp quán đảnh, có các Bồ-tát vây quanh, biết sự vận hành của các cảnh giới tâm, ý và ý thức. Họ có thể vượt qua biển cả sinh tử của vô minh, ái nghiệp. Thế nên các thầy hãy thân cận chư Phật, Bồ-tát, thật sự tu hành như các bậc đại Thiện tri thức.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ví như sóng biển lớn
Do gió mạnh khuấy động
Sóng vỗ mãi bề bờ
Không khi nào ngưng nghỉ
Biển tạng thức thường trú
Bị gió cảnh giới động
Vô số các sóng thức
Nhấp nhô mà chuyển sinh
Các màu xanh, vàng, đỏ
Muối, sữa, mật, đường thơm
Hoa, quả, trời, trăng sáng
Chẳng khác, chẳng không khác
Bảy thức liên kết nhau
Nên biết cũng như thế
Như biển cùng con sóng
Tâm không khác với thức
Ví như biển khuấy động
Những con sóng nhấp nhô
Thức Lại-da cũng thế
Nhiều loại thức sinh ra
Tâm, ý và ý thức
Vì các tướng nên nói
Tám thức tướng không khác
Không tướng năng, tướng sở
Ví như làn sóng biển
Không có gì khác nhau
Các thức tâm cũng thế
Không có sự khác nhau
Nghiệp do tâm chất chứa
Ý tích tụ rộng nhiều
Nhận biết nên gọi thức
Tùy cảnh hiện năm thức*

Đại Bồ-tát Đại Tuệ dùng kệ thưa hỏi:

*Các màu như xanh, đỏ
Hiện ra thức chúng sinh
Như các hiện tượng sóng
Vì sao? Xin Phật dạy.*

Đức Thế Tôn đáp:

Các màu như xanh, đỏ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trong sóng không khác nhau
Nói tâm khởi các tướng
Vì khai ngộ phàm phu
Nhưng tâm vốn không khởi
Lìa sở thủ tự tâm
Năng thủ và sở thủ
Phải hiểu như sóng kia
Thôn, của cải, nhà ở
Hiện nơi thức chúng sinh
Thế nên thấy thế này
Cùng sóng không khác nhau*

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

*Trạng thái sóng, biển cả
Phân biệt sự nhấp nhô
Sao trí không nhận biết
Tạng thức như biển kia?*

Đức Thế Tôn đáp:

*Như biển Lại-da
Thức chuyển cùng sóng biển
Vì phàm phu thiếu trí
Ví biển để chỉ bày.*

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

*Ví như mặt trời mọc
Đồng chiếu khắp thấp cao
Đền thế gian cũng thế
Nêu thật vì kẻ ngu
Phật đã khai thị pháp
Sao không nói sự thật.*

Đức Thế Tôn đáp:

*Nếu sự thật ông nói
Sự thật không trong tâm
Ví như sóng biển cả
Ảnh trong gương, giấc mộng
Đồng thời đều hiển hiện
Cảnh giới tâm cũng thế
Do vì thiếu điều kiện
Lần lượt mà chuyển sinh
Chức năng thức nhận biết
Chức năng ý phản ảnh
Hiển bày ra năm thức
Khi định không thứ lớp
Ví như người họa sĩ
Và học trò ông ta
Sắp màu tạo bức tranh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Lời ta cũng như thế
Tranh không trong màu sắc
Trong bút, hay trong vải
Để vui lòng chúng sinh
Tạo bức tranh màu sắc
Ngôn từ thì biến đổi
Chân lý vượt ngôn từ
Ta trụ pháp chân thật
Giảng cho bậc tu hành
Chân lý, pháp tự chứng
Vượt năng, sở phân biệt
Ta nói đệ tử Phật
Không phải vì kẻ ngu
Những hiện hữu như huyễn
Điều được, thấy không được
Những lời dạy như thế
Thay đổi tùy theo việc
Giáo pháp không phải pháp
Nếu không nhằm trường hợp
Ví như thầy cho thuốc
Tùy theo từng căn bệnh
Như Lai dạy chúng sinh
Tùy theo tâm thức họ
Đấng thế gian nương cậy
Lãnh vực trí tự chứng
Không phải là cảnh giới
Của Thanh văn, ngoại đạo.*

Này Đại Tuệ! Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu trọn vẹn phạm trù của thế giới phân biệt, như chủ thể và đối tượng đều là sự hiển hiện của tự tâm, thì phải tránh xa sự ồn náo, lười mỏi, ngủ nghỉ... Đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm hãy nỗ lực tu tập. Hãy xa lìa và không nghe các sự luận bàn sai lệch của ngoại đạo và pháp của Thanh văn, Duyên giác, thông đạt tướng phân biệt của tự tâm.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Khi tâm của vị Đại Bồ-tát đã an trú nơi trí tuệ siêu tuyệt, đối với Thánh trí cao cả của tam tướng, cần phải tu học. Tam tướng ấy là gì? Đó là:

1. Tướng không hình ảnh
2. Nguyên lực gia trì của tất cả chư Phật.
3. Tự hưởng đến sự chứng đạt nhờ Thánh trí.

Các bậc tu hành đã được các tướng này, nên xả bỏ sự hiểu biết về tâm, đạt được nhờ trí siêu việt, như con lừa què và nhập vào Địa thứ tám Bồ-tát. Đối với ba tướng này, Bồ-tát cần liên tục tu hành.

Này Đại Tuệ! Tướng vô tướng có được khi tất cả tướng của hàng ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác được quán triệt chặt chẽ. Tướng nguyên lực gia trì được sinh khởi do bản nguyện tự thân được chư Phật gia hộ. Tướng tự chứng của Thánh trí được sinh khởi do không chấp vào tướng của tất cả pháp, thành tựu các Tam-muội, nhìn thế giới như ảo ảnh, thân tiến đến trí của Phật địa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Đây là ba tướng của Thánh trí cao thượng. Nếu ai đạt được tướng này tức là đạt đến trạng thái tự chứng của Thánh trí. Thầy và các Đại Bồ-tát nên nỗ lực tu học.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ biết những gì đang diễn tiến trong tâm tư, ý nghĩ của các Bồ-tát và nương sức oai thần của tất cả các Đức Phật, nên bạch:

–Cúi xin Thế Tôn dạy cho con pháp môn tự tánh của Thánh trí, y theo đó mà phân làm một trăm lẻ tám câu. Điều mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Đại Bồ-tát rơi vào tướng nhìn sự vật một cách tổng quát nên dạy rõ nghĩa môn sai biệt và bản chất là vọng chấp. Biết rõ ý nghĩa này, các vị Đại Bồ-tát làm thanh tịnh cả hai vô ngã, tự soi sáng về các Địa, vượt khỏi cái hỷ lạc thiền định của ngoại đạo và Thanh văn, Duyên giác, đạt được cảnh giới hành trang bất khả tư nghì của các Đức Như Lai, rốt ráo xả ly tự tánh của năm pháp, được tất cả trí tuệ, Pháp thân Phật để tự trang nghiêm và đi vào cảnh như huyễn ảo mà trú tất cả cõi trời Đâu-suất, trời Sắc cứu cánh, thành thân Như Lai.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có một loại ngoại đạo có quan điểm rằng: “Tất cả các pháp tùy theo nhân mà đoạn tận”, nên sinh kiến giải phân biệt như ý nghĩ không có sừng thỏ. Sinh kiến chấp ấy, cho là không có sừng thỏ, cho tất cả các pháp cũng như thế. Lại có những kẻ khác, do thấy những khác biệt của các pháp về hình tướng, trọng lượng, vị trí mà vọng chấp các pháp mỗi mỗi sai biệt, sinh kiến chấp cho là không có sừng thỏ và nghĩ rằng phải có sừng trâu.

Này Đại Tuệ! Những kẻ ấy rơi vào nhị biên, không hiểu rõ là chỉ có tâm mà thôi. Nhưng đối với tự tâm lại tăng thêm sự phân biệt.

Này Đại Tuệ! Thân thể, tài sản, vật chất ở thế gian, tất cả chỉ hiện hữu bởi tâm phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu biết sừng thỏ không phải có, cũng không phải không có, không nên có sự phân biệt nào về các pháp. Vì sao sừng thỏ xa lìa nơi có và không? Chúng làm nhân đối đãi lẫn nhau. Phân tích về sừng trâu cho đến bụi trần, đi tìm thể tướng của nó cũng không thể được. Bởi vì sự hoạt động của Thánh trí đã chứng đạt thì xa lìa kiến chấp kia. Vì thế, ở đây không nên phân biệt.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải chăng vì họ dựa vào vọng kiến để khởi các tướng mà so sánh, đối đãi, tính toán là không phải không.

Đức Thế Tôn nói:

–Không vì sự phân biệt mà khởi tướng đối đãi, nên bảo là không. Vì sao? Vì có sự phân biệt mà sinh ra nguyên nhân. Do phân biệt cái sừng làm chỗ sở y, chỗ sở y làm nhân xa lìa khởi sự khác và không khác, chẳng phải do tướng đối đãi mà hiển bày sừng thỏ là không.

Này Đại Tuệ! Nếu sự phân biệt này là khác với sừng thỏ, thì chẳng phải là nhân nơi cái sừng, nếu không khác thì nhân kia sinh khởi.

Này Đại Tuệ! Phân tích sừng trâu cho đến phân tử cực nhỏ là điều không thể được, nó khác với có sừng nên nói là không có sừng. Phân biệt như vậy, chắc chắn là phi lý. Khi cả hai thứ đều không có thứ nào (sừng thỏ và sừng trâu) là hiện hữu, thì liên hệ vào đâu mà thành tự? Vì thế, có lập luận cho rằng sừng thỏ là không, không nên phân biệt, vì không có nguyên nhân chính. Có người lập luận về hữu vô, chấp có và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chấp không, cả hai đều không thành tựu.

Này Đại Tuệ! Lại có những ngoại đạo mắc phải quan điểm sai lầm, chấp trước vào những ý niệm như thấy màu sắc, hình trạng, hư không, cho rằng sắc khác với hư không mà khởi ra sự phân biệt.

Này Đại Tuệ! Vì hư không nhập vào hình sắc nên hình sắc là hư không.

Này Đại Tuệ! Sắc là hư không, để thiết lập tính chất năng trì và sở trì nên chia làm hai: hư không và sắc. Hãy hiểu như vậy.

Này Đại Tuệ! Khi các đại chủng tạo ra thì chúng khác biệt nhau, không trụ trong hư không và hư không không phải không hiện hữu trong chúng.

Này Đại Tuệ! Sừng thỏ cũng thế, do đối đãi với sừng trâu mà nói sừng ấy không có.

Này Đại Tuệ! Phân tích sừng trâu cho đến các vi trần, rồi lại phân tích vi trần ấy nữa, thì tướng ấy không hiện. Vậy nó dựa vào đâu mà nói là không? Nếu dựa vào vật khác thì vật khác cũng như thế.

Này Đại Tuệ! Ông nên xả bỏ các quan điểm và phân biệt liên hệ đến sừng thỏ, sừng trâu, đến hư không và hình sắc. Ông và các Bồ-tát hãy luôn quán sát về tướng phân biệt mà các ông thấy từ chính tâm mình, ở nơi tất cả cõi nước, vì các Phật tử thể hiện pháp tu hành của tự tâm.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thấy của tâm không có
Chỉ nương tâm mà khởi
Hình ảnh dựa vào thân
Hiện tàng thức chúng sinh
Tâm, ý cùng ý thức
Tự tánh và năm pháp
Hai vô ngã, thanh tịnh
Các đạo sư diễn thuyết
Dài, ngắn cùng đối đãi
Lần lượt hỗ tương sinh
Nhân nơi hữu thành vô
Nhân nơi vô thành hữu
Phân tích đến vi trần
Chẳng phân biệt sắc nào
Chỉ tâm được kiến lập
Kẻ tà kiến không tin
Không thuộc chỗ ngoại đạo
Hay lãnh vực Thanh văn
Đấng Cứu Thế đã dạy
Mở con đường tự chứng.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh vấn Đức Thế Tôn về sự tẩy sạch dòng tâm hiện tại:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để tẩy sạch dòng tâm hiện tại của các chúng sinh? Sự tẩy sạch ấy là ngay tức khắc hay dần dần?

Đức Phật bảo Đại Tuệ:

–Tâm được tẩy sạch dần dần, chứ không phải được tẩy sạch ngay tức khắc. Như

trái xoài chín dần dần, chứ không phải chín ngay tức khắc. Cũng thế, chư Phật Như Lai tẩy sạch dòng tâm hiện tại cho các chúng sinh là dần dần, chứ không phải ngay tức khắc.

Như người thợ gốm làm ra các vật dụng là làm dần dần, chứ không phải ngay tức khắc. Cũng thế, chư Phật Như Lai tẩy sạch dòng tâm hiện tại cho các chúng sinh là tẩy sạch dần dần, chứ không phải tẩy sạch ngay tức khắc.

Ví như mặt đất sinh ra các loài cỏ cây, cây cỏ mọc dần dần chứ không phải mọc ngay một lúc. Cũng thế, chư Phật Như Lai tẩy sạch dòng tâm hiện tại cho các chúng sinh là tẩy sạch dần dần, chứ không phải tẩy sạch ngay tức khắc.

Này Đại Tuệ! Ví như người học âm nhạc, vẽ, họa và các môn kỹ thuật khác, dần dần thành tựu, chứ không phải đạt ngay. Cũng thế, chư Phật Như Lai tẩy sạch dòng tâm hiện tại cho các chúng sinh là tẩy sạch dần dần, chứ không phải tẩy sạch ngay tức khắc.

Ví như tấm gương phản chiếu ngay tức khắc và không phân biệt các hình tượng, cũng thế, Như Lai tẩy sạch dòng tâm hiện tại cho các chúng sinh là ngay tức khắc, làm cho chúng sinh thoát khỏi sự phân biệt và đưa chúng sinh đến những trạng thái vô tướng.

Như mặt trời, mặt trăng cùng lúc chiếu khắp tất cả hình sắc, cảnh tượng, cũng thế, chư Phật Như Lai tẩy sạch những tập khí, lỗi lầm tự tâm của các chúng sinh. Như Lai khai thị ngay tức khắc cho chúng sinh thấy cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thuộc về trí tuệ.

Ví như thức A-lại-da tạo ngay tức khắc tất cả thế giới của thân thể, tài sản, đất nước, cũng thế, Đức Phật ngay tức khắc giáo hóa thành thực tất cả chúng sinh ở cõi trời Sắc cứu cánh, làm cho họ tu hành các hạnh.

Ví như Đức Phật pháp tánh phóng hào quang chiếu sáng từ Phật báo thân cho đến Phật hóa thân, tự chứng Thánh cảnh; cũng thế, pháp tướng hiện ngay tức khắc, tỏa chiếu làm cho xa lìa tất cả tà kiến về hữu và vô.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Pháp tánh sở lưu Đức Phật dạy về tự tướng và cộng tướng của các pháp. Vì các pháp nhân duyên, tập khí hiện chính tự tâm. Do sự không nhận biết mà chấp tướng của nhân, làm cho bị ràng buộc vào những việc hư huyền, đều là tánh vô thường. Nhưng các chúng sinh chấp trước vào những huyền ảo mà cho là thật đều không thể được.

Này Đại Tuệ! Những suy tưởng hư ngụy chấp trước tự tánh duyên khởi thì tự tánh khởi.

Này Đại Tuệ! Ví như nhà ảo thuật dùng sức huyền thuật dựa vào cỏ cây, ngói đá mà làm ảo thuật, tạo ra bao nhiêu là màu sắc, hình tướng của chúng sinh, làm cho mọi người trông thấy phân biệt một cách đa dạng và không chân thật.

Này Đại Tuệ! Cũng vậy, do chấp chặt cảnh giới, cho nên sức tập khí ở trong tánh duyên khởi có tánh vọng chấp, hiện ra các tướng. Đây gọi là vọng chấp tánh sinh.

Này Đại Tuệ! Đó là pháp tánh sở lưu, Phật nói về tướng của các pháp.

Này Đại Tuệ! Đức Phật pháp tánh là thiết lập trạng thái cao vời của trí tuệ tự chứng, vượt khỏi tướng tự tánh của tâm.

Này Đại Tuệ! Điều mà Đức Phật ứng hóa thuyết giảng là pháp ứng thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, uẩn, xứ, giới, các giải thoát, các thức và cách thức mà chúng vận hành. Đức Phật kiến lập sự sai biệt vượt ra ngoài mọi hình tướng, siêu việt hạnh vô sắc.

Này Đại Tuệ! Đức Phật pháp tánh tự tại với các duyên, xa lìa tất cả sở duyên, tất cả sự tạo tác, các tướng căn lượng, không thuộc vào thế giới phạm phu, hàng Thanh văn,

Duyên giác và các ngoại đạo chấp chặt các ý niệm về ngã tướng.

Vì thế, này Đại Tuệ! Ông hãy nỗ lực tu học theo con đường cao cả, dẫn đến trí tuệ tự chứng của bậc Thánh. Ông hãy xa lìa những kiến giải của thế giới bên ngoài, cách biệt với tự tâm.

Này Đại Tuệ! Thanh văn thừa có hai tướng khác nhau. Đó là: Trạng thái tuyệt diệu cao vời của sự tự chứng Thánh trí và trạng thái chấp chặt vào tự tánh phân biệt.

Thế nào là trạng thái tuyệt diệu cao vời của sự tự chứng Thánh trí? Đây là cái thấy minh triết về khổ, không, vô thường, vô ngã, thuộc thế giới chân lý, thoát khỏi phiền não, cho nên đạt được tịch diệt. Đối với các uẩn, xứ, giới, hoặc tự tánh, hoặc tổng quát và ngoại tánh không hoại diệt. Vì biết rõ chân lý nên tâm trú nơi một cảnh. Tâm đã trú nơi một cảnh nên đạt được đạo quả thiền định giải thoát Tam-muội và được xuất ly, trú cảnh giới an lạc và tự chứng Thánh trí. Nhưng trong đó chưa loại bỏ tập khí và chưa thoát khỏi sự chết biến dịch không thể nghĩ bàn. Đây là trạng thái cảnh giới tự chứng Thánh trí của Thanh văn thừa. Các Đại Bồ-tát cũng đắc cảnh giới Thánh trí này, nhưng vì thương xót chúng sinh nên luôn giữ bản nguyện không chứng môn tịch diệt và hỷ lạc của Tam-muội. Các Đại Bồ-tát không nên tu học và ở trong trạng thái an lạc tự chứng Thánh trí này của hàng Thanh văn.

Này Đại Tuệ! Thế nào là sự chấp trước vào tướng tự tánh sinh khởi từ phân biệt? Khi một người thấy rằng các tính chất như: cứng, ẩm, nóng, động, xanh, vàng, đỏ, trắng... những pháp ấy không sinh, do người tạo tác. Nhưng dựa vào giáo lý mà thấy được tự tướng và cộng tướng nên phân biệt chấp trước. Đây gọi là tướng chấp trước vào sự phân biệt của hàng Thanh văn. Đại Bồ-tát khi biết được pháp này như thế nào thì hãy từ bỏ nó đi, phù hợp với pháp vô ngã và trừ những kiến giải sai lầm về sự vô ngã của con người, dần dần trụ nơi các Địa của bậc Thánh.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai đã dạy cảnh giới Đệ nhất nghĩa do Thánh trí tự chứng thường chẳng thể nghĩ bàn, đồng với tác giả không thể nghĩ bàn do ngoại đạo nói là thường hằng, có đúng hay không?

Đức Phật đáp:

–Này Đại Tuệ! Sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn mà hàng ngoại đạo đã định tánh cho đáng sáng tạo của họ là không chính xác. Vì sao? Vì sự thường hằng bất biến chẳng thể nghĩ bàn của hàng ngoại đạo không phù hợp với tự tướng nguyên nhân, cho nên không tồn tại được. Và tự tướng nguyên nhân không tồn tại thì làm sao hiển thị được sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn?

Này Đại Tuệ! Điều mà hàng ngoại đạo đã tuyên bố về thường hằng bất khả tư nghì, nếu phù hợp với tự tướng của nguyên nhân thì nó có thể là thường hằng. Nhưng ý tưởng về một đáng sáng tạo là tướng của nguyên nhân cho nên không thể là thường hằng không thể nghĩ bàn.

Này Đại Tuệ! Chân lý Đệ nhất nghĩa của ta là thường hằng bất khả tư nghì, vì nó phù hợp với tướng nguyên nhân Đệ nhất nghĩa và vượt ra ngoài hữu, vô. Vì nó là tướng sở hành của Thánh trí tự chứng, nên nó có tướng riêng của nó. Vì nó là trí Đệ nhất nghĩa nên nó có nguyên nhân của nó, nó tách rời hữu và vô, nên không có đáng sáng tạo. Như hư không là pháp Niết-bàn tịch diệt, nên nó thường hằng bất khả tư nghì. Thế nên ta nói nó không giống sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn mà hàng ngoại đạo đã tranh luận.

Này Đại Tuệ! Sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn này là chân lý được thể nghiệm,

tự chứng bằng Thánh trí của chư Như Lai, thế nên Bồ-tát hãy nỗ lực tu học.

Và này Đại Tuệ! Sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn của ngoại đạo không được xác định là thường hằng, vì nó có một nguyên nhân không phải là thường. Điều họ cho là thường hằng thì tự tướng của nó không có năng lực.

Này Đại Tuệ! Nếu ngoại đạo cho rằng thường hằng chẳng thể nghĩ bàn của họ khác với pháp hữu, rồi trở lại vô là vô thường và sinh với tánh biết là thường. Ta cũng cho rằng pháp tạo tác là có, rồi trở lại không và vô thường, đã không có nguyên nhân nên thuyết này là thường hằng.

Này Đại Tuệ! Nếu sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn của hàng ngoại đạo phù hợp với tướng nhân, như vậy là không có, như là sừng thỏ.

Này Đại Tuệ! Thường hằng chẳng thể nghĩ bàn của họ chỉ là sự phân biệt ngôn từ về hữu. Vì sao? Nguyên nhân đó đều là sừng thỏ, vì không có nhân tự tướng.

Này Đại Tuệ! Sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn của ta là có tướng nguyên nhân tự chứng. Vì nó không ngoài pháp hữu, rồi trở lại vô và vô thường làm nguyên nhân. Ngoại đạo ngược lại pháp này. Tự tướng về nhân của sự thường hằng chẳng thể nghĩ bàn này thì hàng ngoại đạo không thể biết. Vì họ ở ngoài trạng thái tự chứng trí của bậc Thánh, cho nên vấn đề họ nêu ra là không đúng.

Này Đại Tuệ! Các Thanh văn vì sợ khổ đau do phân biệt sinh tử mà tìm cầu Niết-bàn. Họ không biết rằng sinh tử và Niết-bàn tướng không sai khác, tất cả đều do vọng tưởng phân biệt mà có. Vì không thật có, nên vọng chấp cho rằng sẽ đạt được Niết-bàn sau khi đoạn diệt các căn và ngoại cảnh của chúng. Họ không biết rằng: đạt Niết-bàn là thức A-lại-da chuyển sở y cảnh giới của trí tự chứng. Kẻ ngu si nói có tam thừa, mà không nói rằng chỉ có tâm, chứ không có cảnh giới.

Này Đại Tuệ! Những ai không hiểu lời dạy của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai về cảnh giới của tự tâm, họ còn chấp rằng cảnh giới ngoài tâm, cho nên mãi trôi lăn theo bánh xe sinh tử.

Này Đại Tuệ! Các Đức Như Lai trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều dạy: “Tất cả pháp không sinh”. Vì sao? Vì không có thật tánh, mà chỉ là sự biểu hiện của tự tâm, lia hữu nên không sinh. Như sừng thỏ, ngựa... mà kẻ phàm phu ngu si vọng chấp. Đây thuộc lãnh vực của tự chứng Thánh trí đạt được, chứ chẳng phải lãnh vực phân biệt nhị biên của những người ngu muội. Thân thể, tài sản vật chất ở thế gian, tất cả đều là ảnh tượng của tầng thức cùng hiện, mà kẻ phàm phu ngu muội chấp làm hai loại năng và sở. Họ bị rơi vào kiến giải nhị biên trụ và diệt, từ đó phát ra vọng tưởng phân biệt hữu, phi hữu.

Này Đại Tuệ! Hãy nỗ lực tu tập về nghĩa lý này.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có năm tánh, đó là:

1. Nhóm Thanh văn thừa.
2. Nhóm Duyên giác thừa.
3. Nhóm Như Lai thừa.
4. Nhóm bất định.
5. Nhóm vô trí.

Này Đại Tuệ! Làm sao biết được nhóm người thuộc chủng tánh Thanh văn thừa? Có người nào nghe về tự tướng, cộng tướng của uẩn, xứ, giới nếu biết, nếu chứng còn toàn thân sồn tóc gáy. Họ hân hoan vui mừng tu tập, đối với tướng duyên khởi họ không thích quán sát. Những người như vậy nên biết, đó thuộc nhóm Thanh văn thừa. Khi đã

có tri kiến do chứng về thừa của chính họ rồi, đối với Địa thứ năm hay thứ sáu, họ đoạn trừ được kết sử, phiền não, nhưng không đoạn trừ được tập khí phiền não và trụ nơi cái chết chẳng thể nghĩ bàn. Họ rống lên tiếng rống sư tử: “Sự sống của ta đã được đoạn tận, phạm hạnh của ta đã thành tựu, những việc cần làm ta đã làm xong, không thọ thân đời sau.” Họ tu tập về nhân vô ngã, cho đến ngay trong đời này họ đạt được Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Có những chúng sinh cầu chứng Niết-bàn cho rằng đã hiểu biết về ngã, nhân, chúng sinh, người nuôi dưỡng, người giữ lấy... Họ tìm cầu Niết-bàn trong các pháp ấy. Và có người nói rằng: họ thấy tất cả pháp nhân tạo tác nên có. Đây là Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Những người đó không được giải thoát, vì họ chưa thâm nhập được pháp vô ngã. Đây thuộc về hàng Thanh văn thừa và hàng ngoại đạo, đối với giải thoát mà tưởng là giải thoát. Thế nên thầy hãy nỗ lực tu tập để thoát khỏi kiến giải sai lầm này.

Này Đại Tuệ! Làm sao biết đó là nhóm Duyên giác thừa? Nghĩa là khi nghe nói về pháp Duyên giác thừa thì toàn thân họ nổi da gà, nước mắt tuôn trào. Họ cách ly được những gì liên hệ đến sự ồn ào, không bị đắm nhiễm, buộc ràng. Có người khi nghe Phật dạy về sự biến hóa thân thông, hoặc tụ hoặc tán, phân thân hiện ra đa dạng nên họ tin nhận hoàn toàn. Vì biết những người này thuộc nhóm Duyên giác thừa nên giảng nói cho họ pháp Duyên giác thừa.

Này Đại Tuệ! Ba khía cạnh có thể phân biệt được nhóm Như Lai thừa, đó là:

1. Tự tánh pháp không tự tánh.
2. Nội thân tự chứng pháp Thánh trí.
3. Pháp rộng lớn của các cõi Phật bên ngoài.

Này Đại Tuệ! Có chúng sinh nào nghe nói về một pháp này và những điều ở trong tâm hiện như thân thể, tài sản, đều là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thức A-lại-da kiến lập mà không sợ hãi, không khiếp sợ. Nên biết, đó là tính chất Như Lai thừa.

Này Đại Tuệ! Nhóm bất định nghĩa là: khi nghe nói về ba pháp kia, tùy theo đó mà tin hiểu và tu học theo.

Này Đại Tuệ! Vì bậc trí Địa thứ nhất mà nói các chủng tánh, muốn làm cho họ bước vào địa không ảnh tượng, nên tạo ra sự kiến lập này.

Này Đại Tuệ! Vì Thanh văn nào trú nơi Tam-muội an vui, hoặc chứng biết bên trong của A-lại-da, nhận thức pháp vô ngã, tẩy sạch tập khí phiền não, cuối cùng sẽ đạt được thân Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quả Dự lưu, nhất lai
Bất lai, A-la-hán
Những bậc Thánh nhân này
Tâm họ vẫn còn mê
Ta lập pháp ba thừa
Nhất thừa và Phi thừa
Cho phàm phu ít trí
Bậc Thánh ưa vắng lặng
Pháp môn Đệ nhất nghĩa
Tách rời hai chấp thủ
Trụ cảnh giới vô tướng*

*Lập ba thừa làm chi?
Các thiền và vô lượng
Vô sắc, Tam-ma-đề
Cho đến Diệt thọ tướng
Không tìm thấy duy tâm.*

Và, này Đại Tuệ! Tại sao hạng Nhất-xiển-đề đối với giải thoát, họ không ham muốn? Này Đại Tuệ! Vì họ xả bỏ tất cả thiện căn và họ phát khởi nguyện vọng chúng sinh từ vô thủy.

Xả bỏ tất cả thiện căn là thế nào? Nghĩa là họ hủy báng Bồ-tát rằng: “Tôi không tùy thuận kinh điển, không điều phục giải thoát.” Khi nói như vậy, họ đã phá bỏ hoàn toàn thiện căn, sẽ không nhập Niết-bàn.

Thế nào là phát nguyện vì chúng sinh từ vô thủy? Có những vị Bồ-tát do bản nguyện phương tiện, nguyện cho “Tất cả chúng sinh đều nhập Niết-bàn. Nếu còn một chúng sinh nào chưa nhập Niết-bàn thì ta không bao giờ nhập Niết-bàn.” Vì lý do này mà họ trú nơi con đường Nhất-xiển-đề. Đây là tướng của nhóm không nhập Niết-bàn.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vậy thì ai không bao giờ nhập Niết-bàn?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Bồ-tát Nhất-xiển-đề đó biết tất cả pháp chính trong Niết-bàn ngay từ lúc bắt đầu, nên cuối cùng không nhập Niết-bàn và chẳng xả bỏ thiện căn. Vì sao? Vì Nhất-xiển-đề ấy đã xả bỏ thiện căn là do oai lực của Phật, hoặc có lúc thiện căn sinh khởi. Vì sao? Vì Phật không xả bỏ tất cả chúng sinh bao giờ. Thế nên Bồ-tát Nhất-xiển-đề không nhập Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát phải khéo biết ba tướng tự tánh. Thế nào là ba tướng?

1. Tự tánh phân biệt sai lầm.
2. Tự tánh duyên khởi.
3. Tự tánh viên thành.

Này Đại Tuệ! Tự tánh phân biệt sai lầm từ tướng sinh ra. Thế nào là sinh ra từ tướng? Nghĩa là y theo duyên khởi sự tướng hiển hiện theo nhiều cảnh khác nhau nên sinh chấp trước.

Này Đại Tuệ! Chấp trước về sự tướng có hai cách sinh ra tính chất phân biệt sai lầm mà chư Như Lai đã giảng nói về sự tướng sai lầm và chấp tướng, gọi là danh tướng và kế trước tướng.

Này Đại Tuệ! Sự chấp vào các tướng nghĩa là bị ràng buộc vào các pháp bên trong và bên ngoài. Sự chấp vào tướng của các tướng, tức là chấp vào các pháp bên trong và bên ngoài, chấp vào tướng chung và tướng riêng. Đây gọi là hai loại chấp trước về sự phân biệt sai lầm về tướng của tự tánh.

Này Đại Tuệ! Từ sở y, sở duyên và duyên khởi là tánh của duyên khởi. Thế nào là viên thành tự tánh? Nghĩa là xa lìa danh tướng, sự tướng và tất cả sự phân biệt. Tự chứng Thánh trí là thật tánh của chân như.

Này Đại Tuệ! Đây là tâm viên thành tự tánh của Như Lai tạng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Danh tướng phân biệt
Hai tướng tự tánh
Chánh trí chân như*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thuộc tánh viên thành.

Này Đại Tuệ! Đây gọi là pháp môn quán sát năm pháp tướng tự tánh, tạo nên cảnh giới tự chứng Thánh trí. Ông và các Bồ-tát hãy nên nỗ lực tu học.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát hãy khéo quán sát tướng của hai pháp vô ngã. Hai pháp đó là: nhân vô ngã và pháp vô ngã.

Này Đại Tuệ! Thế nào là nhân vô ngã? Đó là uẩn, xứ, giới không có gì thuộc ngã và ngã sở, không biết rằng sự sinh khởi của ái nghiệp, nên nhân thức... sinh ra rồi nắm giữ nơi sắc... mà sinh ra phân biệt. Lại nữa, thân và khí thể giới được thấy bằng tự tâm đều là sự hiển hiện của tàng thức. Chúng tồn tại hay biến hoại liên tục trong từng sát-na, giống như dòng sông, như hạt giống, như ánh lửa ngọn đèn, như gió lốc, như áng mây, như con khỉ nhảy nhót không chịu ngồi yên, như con ruồi thích bay vào nơi nhơ nhớp, như ngọn lửa mà không biết chán nhàm. Tập khí giả dối từ vô thủy là nguyên nhân. Nghiệp lưu chuyển trong các nẻo đường không ngưng nghỉ. Như bánh xe kéo nước, mang nhiều thân thể và xác thân, oai nghi đi đứng khác nhau. Ví như năng lực của thần chú làm cho tử thi biết đi, cũng như người gỗ nhờ máy mà vận động. Ai đối với những hiện tượng này mà biết rõ tướng của nó thì gọi là trí tuệ về nhân vô ngã.

Này Đại Tuệ! Thế nào là trí pháp vô ngã? Nghĩa là biết uẩn, xứ, giới là bản chất phân biệt sai lầm. Uẩn, xứ, giới không thuộc ngã và ngã sở, đó chỉ là sự tích tụ của khát ái và nghiệp hỗ tương, ràng buộc nhau mà không có người tạo tác ra chúng. Các uẩn cũng vậy, không có tướng chung hay tướng riêng, kẻ phàm phu phân biệt giả dối sai lầm nên hiện ra các tướng, còn người trí thì không như vậy, quán sát tất cả các pháp như vậy đều không có tâm, ý và ý thức, năm pháp và hai tự tánh. Đây gọi là Đại Bồ-tát hiểu rõ pháp vô ngã.

Nếu Bồ-tát hiểu đúng về cảnh giới vô ngã này, hiểu rõ tướng các Địa, tức nhập vào Sơ địa, Bồ-tát sẽ sinh tâm hoan hỷ, dần dần theo trình tự đạt đến Thiện tuệ địa, cho đến Pháp vân địa, những việc cần làm đều đã hoàn tất. Trụ nơi các Địa này, Bồ-tát sẽ có hoa sen lớn được trang hoàng bằng các châu báu. Ở trên hoa báu này có cung điện báu, dạng giống như hoa sen. Bồ-tát ngồi trên hoa sen đó tu tập thành tựu pháp môn tự tánh cảnh giới huyển, được các Bồ-tát đồng hành lần lượt vây quanh. Tất cả các Đức Như Lai nơi các cõi nước đều đưa cánh tay làm pháp quán đảnh cho Bồ-tát, như vương tử của Chuyển luân thánh vương. Các vị ấy sẽ vượt khỏi Bồ-tát địa, cuối cùng đạt pháp tự chứng, thành tựu Pháp thân tự tại của Như Lai.

Này Đại Tuệ! Đây gọi là thấy tướng vô ngã của các pháp. Thầy và các Bồ-tát hãy nỗ lực tu học.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch Phật

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con việc tạo dựng hay bác bỏ, làm cho con cùng các Bồ-tát thoát khỏi những kiến giải sai lầm và chóng đạt Tuệ giác vô thượng. Khi đã chứng ngộ rồi, các Bồ-tát sẽ xa lìa những kiến lập hay bác bỏ về đoạn kiến, làm cho không sinh tâm hủy báng đối với chánh pháp.

Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của Bồ-tát Đại Tuệ, liền nói kệ:

*Chỗ trú thân, tài sản
Là ảnh tượng nơi tâm
Kẻ ngu si không hiểu
Sinh xác nhận, bác bỏ
Hiện tượng ấy do tâm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rời tâm không gì có.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa câu kệ nên bảo Đại Tuệ:

–Có bốn loại không có kiến lập. Bốn điều đó là gì?

1. Không có tướng kiến lập tướng.
2. Không có kiến kiến lập kiến.
3. Không có nhân và kiến lập nhân.
4. Không có tánh và kiến lập tánh.

Này Đại Tuệ! Bác bỏ nghĩa là đối với pháp được kiến lập do những ác kiến tìm cầu không thể đạt. Do quán sát bất thiện, liền sinh bác bỏ. Đây là kiến lập tướng phỉ báng.

Này Đại Tuệ! Thế nào là không có tướng kiến lập tướng? Nghĩa là đối với tướng riêng và tướng chung của uẩn, xứ, giới vốn không có sở hữu mà sinh ra chấp trước, cho rằng chúng đúng như thế này, chứ không như thế khác. Từ phân biệt này sinh ra những tập khí xấu từ vô thủy. Đây gọi là không có tướng kiến lập tướng.

Thế nào gọi là không có kiến, kiến lập kiến? Nghĩa là đối với các uẩn, xứ, giới kiến lập về những kiến, như ngã, nhân, chúng sinh... Đây gọi là không có kiến, kiến lập kiến.

Thế nào gọi là không có nhân kiến lập nguyên nhân? Nghĩa là đối với trước thức đầu tiên không có nhân sinh ra, thức đầu tiên ấy vốn là không. Sau đó mất sắc, minh, niệm... làm nhân như huyền sinh ra, sinh ra nên có, có rồi lại diệt. Đây gọi là không có nhân mà kiến lập nhân.

Thế nào gọi là không có tánh kiến lập tánh? Đối với hư vô, Niết-bàn chẳng phải thuộc về diệt, không có tánh tạo tác mà chấp trước kiến lập.

Này Đại Tuệ! Tách rời tánh chẳng phải tánh này, xa lìa tất cả các pháp đối với hữu, vô như sừng thỏ, ngựa, hoa đốm. Đây gọi là không có tánh kiến lập tánh.

Này Đại Tuệ! Kiến lập, phỉ báng đều do phàm phu ngu muội, không hiểu rõ, chỉ do tâm nên sinh phân biệt, chẳng phải là các bậc Thánh. Vì thế, các thầy hãy nỗ lực quán sát và xa lìa kiến chấp này.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát biết rõ bản chất của tâm, ý, ý thức, tự tánh của năm pháp, tướng của hai pháp vô ngã, vì chúng sinh nên hiện vô số thân. Như nương vào duyên khởi sinh ra tánh chấp trước sai lầm, cũng như viên ngọc hiện ra màu sắc tùy theo tâm. Vào khắp hội chúng của Phật để nghe Phật giảng thuyết về các pháp như mộng, như huyền, như bóng, như ảnh trong gương, như trăng trong nước, xa lìa sinh diệt cho đến thường hằng hay đoạn mất. Không trụ nơi đường Thanh văn hay Bích-chi-phật. Các vị nghe xong, đạt được vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội. Được Tam-muội này, họ đi khắp các cõi Phật, cúng dường chư Phật, sinh lên các cõi trời, xiển dương Tam bảo, thị hiện thân Phật. Các Bồ-tát này thuyết giảng cho các Thanh văn và đại chúng Bồ-tát về cảnh giới bên ngoài đều do tâm tạo, làm cho họ thoát khỏi những chấp là hữu hay vô.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Phật tử nên thấy rõ
Thế gian chính là tâm
Thị hiện vô số thân
Tạo tác không chướng ngại
Sức thần thông tự tại*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Được thành tựu tất cả.

Bồ-tát Đại Tuệ lại thỉnh hỏi Đức Thế Tôn:

–Xin Thế Tôn dạy cho con biết thế nào là tướng của tất cả pháp đều không là không sinh, không hai, không tự tánh. Con và các Bồ-tát hiểu rõ được tướng này sẽ xa lìa sự phân biệt về hữu và vô, mà chóng đạt đến Tuệ giác vô thượng.

Đức Phật bảo:

–Hãy lắng nghe, này Đại Tuệ! Không chính là cú nghĩa của tánh vọng chấp.

Này Đại Tuệ! Vì chấp trước tự tánh hư vọng cho nên ta phải nói về không; tức là không sinh, không hai, không tự tánh.

Này Đại Tuệ! Tóm lại, tánh không có bảy loại:

1. Tướng không.
2. Tự tánh không.
3. Vô hành không.
4. Hành không.
5. Tất cả pháp không thể nói không.
6. Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không.
7. Bỉ bỉ không.

Không của tướng là gì? Đó là không của tự tướng và cộng tướng tất cả các pháp, quan hệ tích tập và hỗ tương lẫn nhau. Phân tích và quán sát kỹ thì chúng vô sở hữu. Thế nên ý niệm về tự ngã, tha nhân và cộng tướng đều không sinh. Tự tướng và cộng tướng không sinh, cũng không trụ, nên gọi là không của tự tướng của tất cả các pháp.

Thế nào là không của tự tánh? Đó là tất cả pháp tự tánh không sinh. Cho nên gọi là không của tự tánh.

Không của vô hành là gì? Đó là các uẩn xưa nay chính là Niết-bàn không có các hành nào. Đây gọi là không của vô hành.

Không của hành là gì? Đó là các uẩn do nghiệp và nhân hòa hợp sinh khởi. Liên ngã và ngã sở gọi là không của hành.

Thế nào là không của tất cả pháp không thể nói? Đó là bản chất của tất cả pháp tự tánh hư vọng không thể nói được. Cho nên gọi là pháp không thể nói không.

Thế nào là đại không của Đệ nhất nghĩa Thánh trí? Đó là khi tự chứng Thánh trí, thoát khỏi tất cả tập khí lỗi lầm của các kiến, nên gọi là đại không Đệ nhất nghĩa Thánh trí.

Không của bỉ bỉ là gì? Nghĩa là ở đây thì không có kia, nên gọi là không của bỉ bỉ. Ví như giăng đường của Tinh xá Lộc Mẩu không có voi, ngựa, trâu, dê. Ta nói rằng giăng đường ấy không, chứ chẳng phải không có chúng Tỳ-kheo.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải giăng đường là không có đặc tánh của nó. Chẳng phải Tỳ-kheo là không có đặc tánh của Tỳ-kheo. Cũng không phải những chỗ khác không có voi, ngựa, trâu, dê.

Này Đại Tuệ! Tướng chung và tướng riêng của các pháp thì tìm cầu chúng cũng không thể được. Đây gọi là không của bỉ bỉ.

Này Đại Tuệ! Đây là bảy loại không. Trong đó, không của bỉ bỉ là thô nhất. Ông hãy xa lìa nó.

Này Đại Tuệ! Vô sinh nghĩa là tự thể không sinh và chẳng phải không sinh, ngoại trừ trụ nơi tam-ma-địa. Đây gọi là vô sinh.

Này Đại Tuệ! Vô tự tánh theo ý nghĩa sâu xa mà nói là vô sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp không có tự tánh, thay đổi trong từng sát-na từ trạng thái này qua trạng thái khác, cho nên gọi là không tự tánh.

Thế nào là tướng không hai? Này Đại Tuệ! Đó là ánh sáng và bóng tối, dài và ngắn, đen và trắng... là những biểu từ tương đối không độc lập với nhau. Chẳng phải ngoài sinh tử mà có Niết-bàn, chẳng phải ngoài Niết-bàn mà có sinh tử. Sinh tử và Niết-bàn không có tướng trái nghịch nhau. Như sinh tử và Niết-bàn, tất cả các pháp cũng như vậy. Đây gọi là tướng không hai.

Này Đại Tuệ! Ông hãy nỗ lực học về tướng không, tướng vô sinh, tướng vô nhị và vô tự tánh.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta thường nói pháp không
Vượt xa thường hay đoạn
Sống chết như mộng huyễn
Nghịệp cũng không tan hoại
Hư không và Niết-bàn
Diệt độ cũng như nhau
Kẻ phàm ngu phân biệt
Các Thánh lìa có, không.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Không, không sinh, không tự tánh, không hai tướng này, được tìm thấy trong lời Phật dạy của tất cả các kinh điển. Những lời Phật đã dạy đều có nghĩa lý này.

Này Đại Tuệ! Các kinh điển tùy thuận dạy theo tâm của tất cả chúng sinh, nhưng không phải là sự chân thật trong ngôn từ. Ví như sóng nắng làm mê hoặc những loài cầm thú, tưởng như có nước hiện hữu, thật ra không có nước gì cả. Các kinh điển Phật dạy cũng như vậy, tùy theo sự phân biệt của phàm phu mà làm cho họ sinh hoan hỷ, chẳng phải là pháp chân thật, chỗ Thánh trí chứng đắc.

Này Đại Tuệ! Hãy theo đúng với thật nghĩa, không nên đắm trước theo ngôn thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có nêu ra Như Lai tạng trong các kinh điển, bản tánh thanh tịnh thường hằng, không đoạn diệt, không có sự biến đổi, đủ ba mươi hai tướng tốt ẩn trong thân thể tất cả chúng sinh, bị bao bọc bởi lớp áo đầy bụi bặm uẩn, xứ, giới và bị nhơ bẩn vì bụi đất phân biệt sai lầm của tham, sân, si... như viên ngọc quý vô giá đặt trong chiếc áo bẩn. Ngoại đạo vẫn nói tự ngã là một kẻ sáng tạo trường cửu, có mặt khắp nơi và tự tại không bị hủy diệt. Thế Tôn đã dạy nghĩa của Như Lai tạng, lẽ nào không phải cùng một thuyết với tự ngã của ngoại đạo chăng?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Như Lai tạng mà ta nói, không giống với ngã của hàng ngoại đạo nói.

Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các cú nghĩa là tánh không thật tế, Niết-bàn, không sinh, không tướng, không nguyện. Nói Như Lai tạng là để làm cho kẻ ngu bỏ được sự sợ hãi khi nghe đến lý vô ngã. Ta nói về trạng thái vô phân biệt, vô ảnh tượng, Như Lai tạng môn để các Đại Bồ-tát trong hiện tại hay tương lai sẽ không chấp vào sự ngã. Ví như một người thợ gốm, từ một khối đất sét với nhân công, cần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nước, bánh xe, dây, bằng sự khéo tay tạo ra nhiều loại đồ dùng; Đức Như Lai cũng thế, trong pháp vô ngã, ngài xa lìa tất cả sự phân biệt, dùng vô số phương tiện khéo léo trí tuệ, hoặc nói về Như Lai tạng, hoặc nói về vô ngã bằng nhiều loại danh từ, mà mỗi một từ khác nhau.

Này Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng là để thức tỉnh những người ngoại đạo khỏi chấp vào ý niệm ngã, làm cho họ rời khỏi những kiến giải sai lầm và nhập vào ba giải thoát, chóng đạt Tuệ giác vô thượng. Thế nên chư Phật nói về Như Lai tạng, nó không đồng nhất ý niệm ngã thế của ngoại đạo đã nói. Nếu muốn từ bỏ kiến giải sai lầm của ngoại đạo, thầy phải biết nghĩa của Như Lai tạng là giáo pháp vô ngã.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người là uẩn tương tục
Các duyên và vi trần
Kẻ sáng tạo tối thượng
Phân biệt bởi tâm này.*

Đại Bồ-tát Đại Tuệ quán sát tất cả chúng sinh đời tương lai nên thỉnh hỏi Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy cho con đầy đủ về pháp tu hành, nhờ đó mà các Đại Bồ-tát trở thành bậc đại tu hành.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có bốn pháp mà các Đại Bồ-tát nếu thực hành đầy đủ sẽ thành bậc đại tu hành. Bốn điều ấy là gì?

1. Quán sát rõ ràng về những gì đã hiện tự tâm.
2. Lìa bỏ những ý niệm về sinh, trụ, diệt.
3. Thấy rõ không có pháp bên ngoài nào là tồn tại.
4. Chuyên cần tự chứng Thánh trí.

Bồ-tát nào thành tựu bốn pháp này thì gọi là bậc Đại tu hành.

Này Đại Tuệ! Thế nào là quán sát rõ ràng về những gì đã hiện tự tâm? Bồ-tát phải nhận biết rằng: ba cõi này chính là cái tâm, không có ngã và những gì thuộc về ngã, không nỗ lực tạo tác, không đến và đi. Chúng huân tập với tập khí được chất chứa từ vô thủy bởi chấp trước sai lầm và vô vàn những sắc chất hành động, danh ngôn ràng buộc chặt chẽ nhau trong ba cõi, hiển hiện phù hợp những ý tưởng phân biệt như thân thể, tài sản và đất đai. Đại Bồ-tát nhận biết rõ ràng về những gì do tự tâm hiện ra như vậy.

Này Đại Tuệ! Thế nào là lìa bỏ những ý niệm về sinh, trụ, diệt? Xem tất cả các pháp được sinh ra như ảo ảnh, như giấc mộng, tự ngã, tha nhân, cả hai đều không sinh. Chúng hiện hữu tùy theo tự tâm, cho nên thấy vạn vật bên ngoài là không thật có, thấy các thức không khởi và các duyên không tích tụ. Ba cõi do nhân duyên và sinh khởi bởi phân biệt. Khi quán sát như vậy, các vị sẽ thấy tất cả các pháp đều bên trong hay bên ngoài cũng đều không có thật, biết rằng không có thật thể, xa lìa kiến chấp về sự sinh. Các vị sẽ thông hiểu mọi tính chất như ảo ảnh, tức thời đạt được Vô sinh pháp nhẫn, trụ nơi Địa thứ tám. Các vị sẽ thể nghiệm sự chuyển biến nơi tâm, ý, ý thức, năm pháp, ba tự tánh và hai pháp vô ngã, do đó đạt được cái thân do ý sinh.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là ý sinh thân?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ví như ý chuyển đi rất nhanh, hoàn toàn không bị trở ngại, nên gọi

là ý sinh thân.

Này Đại Tuệ! Ví như tâm ý cách bên ngoài vô lượng trăm ngàn do-tuần, người ta vẫn có thể hồi tưởng mọi vật đã từng thấy trước kia. Từng ý nghĩ, từng ý nghĩ... vận hành liên tục và nhanh chóng đến chỗ ấy, không những là thân này, mà ý vượt qua cả núi non, sông hồ, tường vách mà không bị trở ngại. Ý sinh thân cũng như vậy. Như huyễn Tam-muội có sức thần thông tự tại trang nghiêm các tướng, ý vốn thành tựu nguyện lực của chúng sinh, cũng như ý sẽ được sinh trong các đạo lộ thánh thiện. Đó là Đại Bồ-tát vượt khỏi được kiến giải sinh, trụ và diệt.

Này Đại Tuệ! Thế nào là thấy rõ không có pháp bên ngoài nào là tồn tại? Quán sát tất cả pháp như sóng nắng, như giấc mộng, như hoa đốm, do những chấp trước sai lầm từ vô thủy vào những tập khí hư vọng xấu xa, tạo thành nhân. Khi quán sát tất cả pháp như vậy, Bồ-tát sẽ mong cầu tự chứng Thánh trí.

Này Đại Tuệ! Đây là bốn pháp mà các Bồ-tát nếu thực hành đầy đủ sẽ thành bậc đại tu hành. Ông hãy nỗ lực tu học như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại thưa thỉnh Đức Thế Tôn:

–Xin Thế Tôn dạy cho con biết về tướng nhân duyên của tất cả pháp, nhờ đó mà con và các Bồ-tát khác có thể thấy rõ bản chất của nhân duyên để thoát khỏi kiến giải về hữu hay vô. Chúng con không còn vọng chấp các pháp sinh từ từ hay sinh ra ngay.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có hai yếu tố nhân duyên sinh ra tất cả các pháp. Đó là nội duyên và ngoại duyên. Ngoại duyên như dùng một khối đất sét, nước, cây, bánh xe, sợi chỉ, nhân công... tập hợp các thứ đó tạo thành một cái bình. Như cái bình được làm từ một khối đất sét, hay một mảnh vải được làm từ chỉ sợi, chiếc chiếu được làm từ cỏ, mầm cây lớn lên từ hạt giống, đề hồ làm từ sữa... Tất cả đều như vậy. Đây là ngoại duyên được sinh ra theo quá trình liên tục.

Nội duyên thuộc vô minh, ái và nghiệp... sinh ra uẩn, xứ, giới. Chúng sinh khởi từ nội duyên và bị người ngu phân biệt như vậy.

Này Đại Tuệ! Có sáu nguyên nhân:

1. Đương hữu nhân: Nghĩa là khi nhân sinh ra quả thì có sự tác động của các pháp bên trong và bên ngoài.

2. Tương thuộc nhân: Nghĩa là khi các duyên tạo tác thì có sự sinh khởi của các chủng tử, các uẩn... bên trong và bên ngoài.

3. Tương nhân: Nghĩa là sự tạo tác tương tục, sinh ra quả tương tục.

4. Năng tác nhân: Nghĩa là sự tạo tác tăng thượng mà sinh ra quả, như vua Chuyển luân.

5. Hiển liễu nhân: Nghĩa là khả năng phân biệt sinh khởi, thì nó làm hiển lộ cảnh tướng, như cây đèn chiếu sáng các vật.

6. Quán đái nhân: Nghĩa là khi có sự hủy diệt thì sự tương tục gián đoạn và trạng thái không vọng tưởng sinh khởi.

Này Đại Tuệ! Đây là kết quả của sự phân biệt từ người ngu, chẳng phải sinh khởi dần dần, cũng chẳng phải sinh ngay liền. Vì sao? Này Đại Tuệ! Nếu sinh ngay thì không có sự khác biệt nào giữa nguyên nhân và kết quả, không có gì để xác định một nguyên nhân như vậy.

Nếu sinh khởi dần dần thì không có bản thể nào liên kết nhau và điều ấy cũng không thể được. Như chưa sinh con, làm sao gọi là cha? Các nhà luận lý cho rằng: Cái

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được sinh ra và cái tạo sự sinh ra tác động hỗ tương hệ thuộc như nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên... nhân lý sinh khởi dần dần này không thể có. Đó chỉ là những vọng tình chấp trước với nhau mà thôi.

Này Đại Tuệ! Sự sinh khởi dần dần và sinh ngay đều là không sinh, chỉ có tâm nên hiện ra thân và tài sản... tự tướng và cộng tướng bên ngoài đều không có thật tánh, ngoại trừ thức sinh khởi và tự thấy phân biệt.

Này Đại Tuệ! Thế nên ông hãy đoạn trừ những ý niệm về sự dần dần và ngay liền trong sự hòa hợp của hoạt động nhân quả.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không có gì sinh ra
Không có gì đoạn diệt
Do các nhân duyên kia
Phân biệt tướng sinh diệt
Không ngăn thì duyên hợp
Diệt như vậy rồi sinh
Chỉ tại kẻ phàm ngu
Vọng tình sinh chấp trước
Pháp có không trong duyên
Nên không và có sinh
Tâm lẫn lộn tập khí
Từ đó hiện tam hữu
Xưa nay vốn không sinh
Và cũng không có diệt
Quán sự vật hữu vi
Như hoa đốm hư không
Rời chủ thể, đối tượng
Tất cả kiến mê lầm
Không sinh và được sinh
Nhân duyên cũng không có
Vi thuận theo thế tục
Nên nói có sinh diệt.*

□